

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/2021/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2021/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quỳnh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Minh Nga, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Minh Nga, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 26/2/2015; Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 07/5/2019. Chị T, anh S thống nhất thoả thuận giao cháu Nguyễn Minh Anh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Gia Bảo cho anh S trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T, anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị T, anh S có yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị T, anh S không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Quỳnh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín (Biên lai số AA/2020/0022707 ngày 30/11/2021). Chị T được hoàn trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đoàn